



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 38

Ngày 25/11/2021

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Brazil ngừng điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội của Indonesia

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, Bộ Quốc phòng Thương mại và Lợi ích Công cộng (SDCOM) Brazil đã ra quyết định ngừng điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội (CRSS) nhập khẩu của Indonesia.

Kết quả điều tra của SDCOM kết luận rằng thiệt hại do ngành sản xuất trong nước yêu cầu là không được chứng minh và có nhiều sai sót. Trước đây, cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội của Brazil đã kéo dài 8 tháng kể từ ngày 24 tháng 2 năm 2021 cho đến khi chính thức chấm dứt.

“Chúng tôi hoan nghênh quyết định của SDCOM ngừng điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu của Indonesia. Với tư cách là cơ quan điều tra, SDCOM đã có quyết định đúng đắn. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào liên quan đến thiệt hại của ngành sản xuất trong nước, cơ quan điều tra phải ngay lập tức ngừng điều tra các biện pháp phòng vệ thương mại, bao gồm cả việc bán phá giá”, ông Lutfi cho biết trong một thông cáo báo chí vào hôm thứ hai (22/11/2021).

Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Ngoại thương Indrasari Wisnu Wardhana giải thích rằng để áp dụng thuế chống bán phá giá nhập khẩu,

một cuộc điều tra bán phá giá phải đáp ứng được 3 yếu tố theo quy định của Hiệp định chống bán phá giá của WTO. Ba yếu tố gồm: có sự tồn tại của hành vi bán phá giá, ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại nêu trên. Nếu một trong ba yếu tố không được đáp ứng, thì không được phép áp thuế chống bán phá giá.

“Trong trường hợp này, yếu tố thiệt hại đối với ngành thép không gỉ cán nguội của Brazil là không chắc chắn. Vì vậy, không xác định được mối quan hệ nhân quả và cuộc điều tra không thể được tiếp tục”. Ngài Vishnu nói.

Dựa trên dữ liệu từ Cơ quan Thống kê Trung ương (BPS), xuất khẩu thép không gỉ cán nguội của Indonesia sang Brazil được ghi nhận ở mức 1,1 triệu USD vào năm 2020, giảm so với năm 2019.

Brazil được không phải là thị trường xuất khẩu thép không gỉ cán nguội lớn của Indonesia. Thị phần xuất khẩu vào Brazil vào năm 2020 chỉ đạt 0,17% trong tổng xuất khẩu thép không gỉ cán nguội của Indonesia ra nước ngoài, với tổng trị giá 601 triệu USD.

Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 09 năm

2021, Indonesia không xuất khẩu thép không gỉ cán nguội sang Brazil. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu vẫn được duy trì vì Brazil là một trong những thị trường thay thế cho hàng xuất khẩu thép không gỉ cán nguội của Indonesia.

Wisnu nói thêm rằng Chính phủ Indonesia vẫn phải cảnh giác. Điều này là do Brazil vẫn đang điều tra một biện pháp phòng vệ thương mại khác đối với cùng một sản phẩm từ Indonesia, cụ thể là cuộc điều tra chống trợ cấp song song.

Giám đốc An ninh Thương mại Natan Kambuno cho biết thành công của Indonesia không thể tách rời sự hỗ trợ của các bên liên quan, đặc biệt là các nhà sản xuất và xuất khẩu Indonesia.

“Chúng tôi đánh giá cao thái độ hợp tác của các nhà sản xuất và xuất khẩu Indonesia trong cuộc điều tra chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội này. Vì vậy, một kết quả tốt là có lợi cho Indonesia”, Natan nói.

Mexico thực hiện thuế thép 15% đối với hơn 100 sản phẩm

Tổng thống Mexico, Andres Manuel Lopez Obrador, tuần này đã công bố sắc lệnh thực hiện thuế nhập khẩu 15% đối với một số sản phẩm thép. Sắc lệnh loại trừ Canada và Mỹ, vì hai quốc gia này là thành viên của thỏa thuận USMCA.

Nghị định của chính phủ đặt ra mức thuế nhập khẩu 15% đối với hơn 100 sản phẩm thép, bao gồm HRC, CRC, thép cây, thanh U, I, L và hình chữ T, ống cán nóng, ống khoan, thép mạ kẽm, v.v.

Thuế nhập khẩu 15% đối với các sản phẩm này sẽ được áp dụng cho đến ngày 29 tháng 6 năm 2022. Nghị định đã có hiệu lực vào ngày 23 tháng 11 năm 2021. Các sản phẩm chịu thuế nhập khẩu 15% thuộc nhiều mã HS khác nhau, từ 7208.10.03, 7211.13.01, 7214.20.01, 7216.33.01, 7304.19.01 và 7306.30.04.

Ngoài ra, nghị định cũng thiết lập mức thuế nhập khẩu thép 10% và 5% đối với các sản phẩm khác.

Nghị định cho biết thuế nhập khẩu 10% đối với 93 sản phẩm thép khác sẽ bắt đầu từ ngày 30 tháng 6 năm 2022, nhưng sau đó sẽ giảm xuống 5% vào ngày 22 tháng 9 năm 2023 và cuối cùng sẽ được bãi bỏ vào ngày 1 tháng 10 năm 2024.

Đối với 15 sản phẩm thép khác, thuế nhập khẩu sẽ bắt đầu ở mức 10%, có hiệu lực vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và sẽ giảm xuống 5% vào ngày 22 tháng 9 năm 2023. Sau đó, nó sẽ bị thu hồi vào ngày 1 tháng 10 năm 2024.

Tổng thống cho biết thuế nhập khẩu nhằm mục đích bảo vệ ngành thép của Mexico chống lại tình trạng thương mại không công bằng.

Mỹ phát hiện hàng nhập khẩu sản phẩm ống dẫn dầu (OCTG) từ Brunei, Philippines lách thuế Trung Quốc

Bộ Thương mại cho biết trong một quyết định cuối cùng thấy rằng nhập khẩu sản phẩm ống dẫn dầu (oil country tubular goods-OCTG) được hoàn thành tại Brunei hoặc Philippines, và được sản xuất bằng dầu vào từ Trung Quốc.

Do đó, Bộ Thương mại cho biết họ sẽ thông báo cho Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ yêu cầu đặt cọc tiền mặt áp thuế chống bán phá giá đối với các mặt hàng nhập khẩu này bằng với tỷ lệ của cả Trung Quốc là 99,14% và tiền mặt áp dụng thuế đối kháng là 27,08%, phù hợp với "tất cả các nước khác" tỷ giá được dành cho Trung Quốc, theo thông báo của Cơ quan Đăng ký Liên bang ngày 22 tháng 11.

OCTG được lắp ráp hoặc hoàn thiện tại Brunei hoặc Philippines sử dụng nguyên liệu đầu vào không phải của Trung Quốc không phải tuân theo các yêu cầu gian lận này. Tuy nhiên,

do các bị đơn bắt buộc trong trường hợp này không thể theo dõi OCTG được hàn đến nước xuất xứ cho các nguyên liệu đầu vào được sử dụng trong sản xuất, nên Bộ Thương mại đã không thực hiện quy trình chứng nhận ở giai đoạn điều tra sơ bộ và sẽ yêu cầu đặt cọc tiền mặt cho tất cả các mục nhập của OCTG hàn được sản xuất ở Brunei hoặc Philippines.

Bộ đã tự khởi xướng cuộc điều tra gian lận vào tháng 11 năm 2020.

Các yêu cầu chống gian lận thường được bắt đầu để đáp lại các cáo buộc của ngành công nghiệp trong nước; tuy nhiên, các quy định cung cấp rằng nó có thể tự bắt đầu các cuộc điều tra khi nó xác định từ thông tin có sẵn rằng một cuộc điều tra được đảm bảo.

Các lô hàng OCTG hàn từ Brunei đến Mỹ đã tăng giá trị từ 0 trong giai đoạn 2014-2016, lên 29 triệu USD trong giai đoạn 2017-2019, theo

Commerce. Trong khi đó, các lô hàng OCTG hàn từ Philippines đến Mỹ đã tăng giá trị từ 69 triệu USD lên 105 triệu USD, so sánh với số liệu nhập khẩu cùng kỳ, nó cho biết.

Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) đã xác định rằng thuế quan tiếp tục là cần thiết đối với ngành công nghiệp sản xuất Tấm pin chất liệu Crystalline silicon (dùng trong sản xuất Tấm pin năng lượng mặt trời) của Hoa Kỳ.

Tất cả năm ủy viên đều xác định rằng cái gọi là thuế quan Mục 201 tiếp tục là cần thiết để “ngăn ngừa hoặc khắc phục những thiệt hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp trong nước của Hoa Kỳ” và có bằng chứng cho thấy ngành công nghiệp trong nước đang có những “điều chỉnh tích cực” để cạnh tranh với hàng nhập khẩu.

USITC sẽ chuyển báo cáo về cuộc điều tra và quan điểm của mình tới Tổng thống Joe Biden trước ngày 8 tháng 12. Tổng thống sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về việc có gia hạn việc cứu trợ nhập khẩu hay không.

Chủ tịch Jason E. Kearns,

ITC nói rằng biểu thuế Mục 201 nên được mở rộng

Phó Chủ tịch Randolph J. Stayin, và các Ủy viên David S. Johanson, Rhonda K. Schmittlein, và Amy A. Karpel đều bỏ phiếu tán thành.

Abigail Ross Hopper, Chủ tịch và Giám đốc điều hành Hiệp hội Công nghiệp Năng lượng Mặt trời (SEIA) cho biết trong một tuyên bố, “Bốn năm áp thuế đã được chứng minh là một cách không hiệu quả để khuyến khích sản xuất năng lượng mặt trời và tạo việc làm cho người Hoa Kỳ”.

Bà nói rằng một đợt áp thuế tự vệ mới dưới thời tổng thống Donald Trump “sẽ cản trở sự phát triển năng lượng mặt trời của Hoa Kỳ.” SEIA đã lập luận rằng theo mức thuế Mục 201, Hoa Kỳ đã mất 62.000 việc làm năng lượng mặt trời, bao gồm cả khoản lỗ ròng 6.000 việc làm trong lĩnh vực sản xuất năng lượng mặt trời.

Brian Lynch, giám đốc bán hàng năng lượng mặt trời của LG Electronics USA đã viết rằng việc

phản đối thuế quan vào năm 2018 làm nổi bật khả năng hủy bỏ dự án và mất việc làm nếu thuế được áp dụng. Ông viết rằng ở cấp độ vĩ mô, “ngành công nghiệp năng lượng mặt trời đã vượt quá mọi dự báo trong suốt thời gian áp dụng thuế quan ở mọi hạng mục - từ megawatt được triển khai cho đến việc tạo ra công ăn việc làm.” Lynch đã đưa ra lời khai chính thức cho USITC tại phiên điều trần ngày 3 tháng 11 về việc gia hạn.

George Hershman, Giám đốc điều hành của SOLV Energy, một công ty lắp đặt năng lượng mặt trời quy mô tiện ích, cho biết quyết định của USITC “sẽ phải trả giá bằng công việc của người Mỹ và các mục tiêu năng lượng sạch của Tổng thống. Biểu giá năng lượng mặt trời tạo ra nhiều rào cản hơn đối với việc triển khai năng lượng tái tạo và dẫn đến chi phí cao hơn cho người tiêu dùng, cản trở quá trình chuyển đổi cảnh quan năng lượng của chúng ta.”

Ông kêu gọi tổng thống Joe Biden chấm dứt "tất cả các loại thuế quan không cần thiết" đối với ngành năng lượng mặt trời và làm việc với Quốc hội để hỗ trợ chính sách sản xuất dài hạn cho chuỗi cung ứng năng lượng mặt trời.

Vào đầu tháng 8, hai nhà sản xuất Suniva và Auxin Solar đã đệ đơn yêu cầu Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC) điều tra gia hạn mức thuế Mục 201 (s201) thêm bốn năm. Ba ngày sau, đơn kiện thứ hai do Hanwha Q Cells, LG Electronics và Mission Solar đệ trình, cũng bao gồm yêu cầu tăng Hạn ngạch thuế quan (TRQ) lên 5 GW (từ 2,5 GW hiện tại).

Biểu thuế s201 được áp dụng cho tất cả các mô-đun năng lượng mặt trời nhập khẩu vào Hoa Kỳ không đáp ứng trạng thái miễn trừ như được công bố trước đó. Mức thuế năm 2016 hiện tại là 18% và nếu không được gia hạn, mức thuế sẽ giảm xuống 0% vào tháng 2 năm 2022.

Theo luật thương mại, nếu ITC cho phép gia hạn biểu thuế s201 thì nó sẽ kéo dài không quá 4 năm và không thể gia hạn thêm lần nữa. Tỷ lệ

cũng phải giảm hàng năm.

Kỳ vọng là giá mô-đun có thể sẽ không tăng do mức thuế năm 2016 được gia hạn, vì mức thuế không thể tăng so với mức hiện tại.

Quyết định cuối cùng của Ủy ban dự kiến sẽ được công bố vào cuối tháng 12.

Mỹ không còn hạn ngạch thuế suất gạo với Colombia

Hoa Kỳ - kể từ khi được ban hành vào năm 2012, các nhà xuất khẩu Hoa Kỳ đã không điền vào hạn ngạch thuế quan gạo với Colombia.

Xuất khẩu gạo sang Colombia đã giảm xuống chỉ còn 5 triệu USD trong suốt tháng 9, theo Cục Nông nghiệp nước ngoài của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA). Xuất khẩu thấp hơn đáng kể là kết quả của vụ Colombia lớn hơn và giá nội địa thấp hơn cũng như sự cạnh tranh gia tăng từ các nhà xuất khẩu Nam Mỹ.

Trước khi có Hiệp định Xúc tiến Thương mại Hoa Kỳ-Colombia (TPA), xuất khẩu gạo của Hoa Kỳ sang Colombia chỉ đạt 3 triệu USD. TPA cho phép 79.000 tấn gạo xuất khẩu ban đầu của Hoa Kỳ được nhập khẩu miễn thuế so với mức thuế quan ngoài hạn ngạch là 80%. Kết quả là, xuất khẩu đã tăng lên 57 triệu đô la vào năm 2012.

Kể từ năm 2018, xuất khẩu gạo của Hoa Kỳ chủ yếu là gạo thô. Năm

2020, Colombia là điểm đến lớn thứ 2 đối với gạo thô của Mỹ.

TPA cho phép tăng trưởng xuất khẩu gạo của Hoa Kỳ sang Colombia và cung cấp các động lực cho cả hai bên để thực hiện các TRQ được quy định trong TPA. Thỏa thuận cho phép người bán ở Hoa Kỳ đặt giá thầu trên một số lượng cụ thể của hạn ngạch được niêm yết tại các cuộc đấu giá ba lần mỗi năm, trao hạn ngạch cho những người đặt giá cao nhất. Như động lực để lấp đầy hạn ngạch đấu giá, cả hai ngành công nghiệp gạo của Hoa Kỳ và Colombia đều chia đều và phân phối tiền đấu giá cho các ngành tương ứng của họ để nghiên cứu về gạo.

Theo USDA, lý do chính khiến hạn ngạch không được dùng hết trong giai đoạn 2020-21 là do sản lượng gạo ở Colombia tăng dẫn đến giá nội địa giảm. Sản lượng kỷ lục 2020-21 lớn hơn gần 1/3 so với năm

trước, do diện tích thu hoạch kỷ lục và sản lượng cao hơn. Do vụ mùa kỷ lục và thêm lượng dự trữ dồi dào, giá gạo nội địa ở Colombia đã giảm.

Sau khi TRQ hàng năm được niêm yết được dùng hết, các mặt hàng xuất khẩu bổ sung phải đối mặt với thuế quan. Bất chấp mức thuế cao, gạo của Hoa Kỳ vẫn bị cạnh tranh để bán ngoài hạn ngạch. Tuy nhiên, giá nội địa Colombia có xu hướng giảm trong những năm qua và bắt đầu đạt mức tương tự như Hoa Kỳ.

Các đối thủ cạnh tranh khác cũng đã có được quyền tiếp cận thị trường miễn thuế do các hiệp định thương mại tự do của riêng họ với Colombia. Các đối thủ cạnh tranh đáng kể nhất của Hoa Kỳ là Peru và Ecuador.

Peru sẽ có quyền truy cập không giới hạn vào năm 2022 và Ecuador vào năm 2027. Thị phần của Mỹ đã giảm dần trong những năm gần đây do nhập khẩu ngày càng tăng. Tuy nhiên, bất chấp

những mức tăng này, Hoa Kỳ vẫn chiếm thị phần nhập khẩu gạo lớn nhất của Colombia..

Ấn Độ, Hoa Kỳ cam kết liên kết các nền kinh tế trên các lĩnh vực

Hoa Kỳ và Ấn Độ cam kết tích hợp nền kinh tế của họ trên các lĩnh vực để khai thác tiềm năng chưa được khai thác của mối quan hệ song phương, tại Diễn đàn Chính sách Thương mại được tổ chức sau khoảng cách 4 năm vào hôm thứ Ba.

Đồng chủ trì bởi Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp, Dệt may, Người tiêu dùng và Thực phẩm & Phân phối Công cộng Piyush Goyal và Đại diện Thương mại Hoa Kỳ, Đại sứ Katherine Tai, Diễn đàn quyết tâm đưa quan hệ kinh tế giữa hai nước lên 'cấp độ cao tiếp theo' và trao đổi quan điểm về 'cắt giảm thuế quan có mục tiêu tiềm năng'.

Hai bên quyết định thành lập các nhóm công tác của Diễn đàn Chính sách Thương mại (TPF) về nông nghiệp, hàng hóa phi nông nghiệp, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ để gặp gỡ thường xuyên và giải quyết các vấn đề cùng quan tâm theo phương thức cùng có lợi. Ý tưởng là mang lại lợi ích hữu hình cho nông dân và doanh nghiệp của cả hai nước bằng cách giải quyết các vấn đề tiếp cận thị trường còn tồn tại.

Tiếp cận thị trường của nhau

Cụ thể, Diễn đàn đã quyết định xây dựng một thỏa thuận để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường Hoa Kỳ đối với xoài, nho và lựu, lựu từ Ấn Độ và đáp lại bằng cách tiếp cận tương tự tại thị trường Ấn Độ đối với quả anh đào, thịt lợn / sản phẩm từ thịt lợn và cỏ linh lăng làm thức ăn chăn nuôi đến từ Hoa Kỳ.

Các cuộc thảo luận cũng sẽ được tổ chức về việc tăng cường khả năng tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm như ngũ cốc chưng cất với chất hòa tan từ

Hoa Kỳ và giải quyết các lo ngại về tiếp cận thị trường đối với thịt trâu nước và tôm đánh bắt tự nhiên từ Ấn Độ.

Phía Ấn Độ đã tìm cách khôi phục các lợi ích GSP (Hệ thống ưu đãi chung) của Hoa Kỳ và cho biết điều này sẽ giúp các ngành của cả hai bên tích hợp chuỗi cung ứng của họ một cách hiệu quả. Một tuyên bố chính thức cho biết Hoa Kỳ đã ghi nhận điều đó "để xem xét phù hợp".

Diễn đàn cũng nhất trí về tầm quan trọng của việc đàm phán Hiệp định Toàn diện An sinh Xã hội vì lợi ích của người lao động hai bên và theo đuổi các cam kết hơn nữa để đạt được một thỏa thuận như vậy.

Thỏa thuận đang được theo đuổi trong hơn một thập kỷ, sẽ cho phép người lao động từ cả hai quốc gia chuyển khoản tiết kiệm hưu trí của họ, việc thiếu khoản tiền này đặc biệt ảnh hưởng đến các công nhân CNTT Ấn Độ ở Hoa Kỳ, những người mất hàng tỷ đô la trong các khoản đóng góp an sinh xã hội theo luật định của Hoa Kỳ mà họ không thể hồi hương.

Với cuộc họp cấp bộ trưởng của WTO diễn ra vào tuần đầu tháng 12 tới đây, Ấn Độ và Hoa Kỳ cũng thảo luận về sự hợp tác và tham gia mang tính xây dựng trong các cơ quan thương mại đa phương khác nhau bao gồm WTO và G20 nhằm đạt được tầm nhìn chung về một hệ thống thương mại toàn cầu minh bạch, dựa trên quy tắc giữa các nền kinh tế thị trường và các nền dân chủ. Diễn đàn cũng quyết định tìm ra các giải pháp được hai bên đồng thuận về các tranh chấp còn tồn tại giữa hai nước trong WTO.

Bà Tai và ông Goyal đã chỉ đạo các nhóm công tác của TPF phát triển các kế hoạch hành động để đạt được tiến bộ thực chất vào tháng 3 năm 2022, bao gồm việc xác định các kết quả thương mại cụ thể có thể được hoàn thiện cho một cuộc họp TPF liên chuyên gia sẽ được tổ chức vào giữa năm 2022.

Cung cấp Ethanol

Hoa Kỳ cho biết quan tâm đến việc cung cấp ethanol cho Ấn Độ với mục tiêu 20% ethanol pha trộn với

xăng vào năm 2025, trong khi hai bên quyết định hợp tác với các đồng minh trong việc phát triển cơ sở sản xuất được phẩm an toàn và chuỗi cung ứng toàn cầu giảm thiểu rủi ro trong các lĩnh vực quan trọng như vậy.

Về mặt dịch vụ, Diễn đàn đã thảo luận về các cách thức mà các dịch vụ pháp lý, điều dưỡng và kế toán có thể tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng trong thương mại và đầu tư, đồng thời tìm cách hợp tác với nhau trên các dịch vụ thanh toán điện tử và nền kinh tế kỹ thuật số.

Trong khi Ấn Độ hoan nghênh quyết định gần đây của Hoa Kỳ cho phép người Ấn Độ được tiêm phòng đầy đủ sang đó du lịch, hai bên quyết định tiếp tục hợp tác về vấn đề thị thực để tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của các chuyên gia, công nhân lành nghề, chuyên gia và nhân viên khoa học.

Mỹ xem xét khôi phục nhượng bộ Hệ thống Ưu đãi Tổng quát (GSP) cho Ấn Độ

Tại cuộc họp cấp bộ trưởng lần thứ 12 của TPF, do Bộ trưởng Thương mại Piyush Goyal và đại diện thương mại Hoa Kỳ Katherine Tai ở New Delhi đồng chủ trì, hai nước đã nhất trí giải quyết những khác biệt về các vấn đề chính.

Diễn đàn Chính sách Thương mại Mỹ-Ấn (TPF) hôm thứ Ba đã nói lại đối thoại sau 4 năm, trong đó Mỹ cho biết họ sẽ xem xét yêu cầu của Ấn Độ về việc khôi phục Hệ thống Ưu đãi Tổng quát (GSP) mà chính quyền Trump đã rút vào năm 2019, ảnh hưởng đến giá trị xuất khẩu của Ấn Độ 6,3 tỷ đô la, các quan chức cho biết.

Tại cuộc họp cấp bộ trưởng lần thứ 12 của TPF, dưới sự đồng chủ trì của Bộ trưởng Thương mại Piyush Goyal và đại diện thương mại Hoa Kỳ Katherine Tai ở New Delhi, hai nước đã nhất trí giải quyết những khác biệt về các vấn đề chính như tiếp cận thị trường cho nông nghiệp và hàng hóa phi nông nghiệp, bảo vệ quyền sở

hữu trí tuệ và khuyến khích thương mại kỹ thuật số.

“Các Bộ trưởng đã xem xét các lợi ích cụ thể của họ để đạt được tiến bộ trong lĩnh vực tiếp cận thị trường. Về vấn đề này, Ấn Độ nêu bật lợi ích của mình trong việc khôi phục tư cách người thụ hưởng của mình theo chương trình Hệ thống Ưu đãi Chung của Hoa Kỳ; Hoa Kỳ lưu ý rằng điều này có thể được xem xét, theo bảo đảm, liên quan đến các tiêu chí đủ điều kiện do Quốc hội Hoa Kỳ xác định, ”hai bộ trưởng cho biết trong một tuyên bố chung.

Lợi ích của GSP là các nhượng bộ thuế quan được cung cấp bởi các quốc gia giàu có đối với hàng xuất khẩu từ các nước đang phát triển và kém phát triển nhất. Bộ Thương mại Mỹ đã chấm dứt các lợi ích thuế quan ưu đãi theo GSP từ tháng 6 năm 2019. Năm 2018, Ấn Độ đã xuất khẩu hàng hóa trị giá 6,3 tỷ USD sang Hoa Kỳ theo chương trình GSP, chiếm 12,1% tổng kim ngạch xuất

khẩu sang nước này trong năm đó.

Tại cuộc họp TPF hôm thứ Ba, Mỹ và Ấn Độ cũng đã trao đổi quan điểm về việc cắt giảm thuế quan có mục tiêu tiềm năng và thảo luận về việc tạo thuận lợi cho thương mại các sản phẩm riêng lẻ như tiếp cận thị trường đối với xoài và lựu từ Ấn Độ, anh đào và cỏ khô cỏ linh lăng làm thức ăn gia súc từ Mỹ.

“Ngoài ra, Hoa Kỳ đã đồng ý làm việc để hoàn thành yêu cầu của Ấn Độ về việc tiếp cận nho để bàn vào Hoa Kỳ và Ấn Độ đã đồng ý làm việc để hoàn thiện giấy chứng nhận xuất khẩu được hai bên đồng ý cho phép nhập khẩu thịt heo và các sản phẩm từ thịt heo của Hoa Kỳ,” tuyên bố cho biết.

Hai quốc gia cũng nhất trí tìm hiểu khả năng tăng cường khả năng tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm, bao gồm cả ngũ cốc chưng cất từ Mỹ và tiếp cận thị trường đối

với thịt trâu nước và tôm đánh bắt tự nhiên từ Ấn Độ.

Hai bộ trưởng nhất trí tổ chức các cuộc họp của TPF định kỳ để giải quyết “các mối quan tâm thương mại song phương còn tồn tại và cho phép hai nước tìm hiểu các vấn đề chính sách thương mại quan trọng, mới nổi” khi họ quyết định tái kích hoạt các nhóm công tác của TPF về nông nghiệp, hàng hóa phi nông nghiệp, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ. TPF sẽ hướng tới mục tiêu đạt được một tầm nhìn chung, đầy tham vọng cho mối quan hệ thương mại trong tương lai giữa hai nước như Tổng thống Joe Biden và Thủ tướng Narendra Modi đã công bố tại cuộc họp ngày 24/9.

Theo tuyên bố chung, Goyal và Tai bày tỏ sự hài lòng trước sự phục hồi mạnh mẽ của thương mại hàng hóa song phương trong năm 2021 (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021) cho thấy mức tăng trưởng gần 50% so với cùng kỳ năm trước và thương

mại hàng hóa song phương trong năm hiện tại là sẵn sàng vượt qua 100 tỷ đô la.

Thương mại giữa hai nước đang phát triển nhanh chóng sau đại dịch Covid. Xuất khẩu hàng hóa của Ấn Độ sang Mỹ từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021 đã tăng trưởng 64,64% hàng năm ở mức 36,08 tỷ đô la và nhập khẩu tăng 71,99% ở mức 20,26 tỷ đô la.

WTO phán quyết rằng thuế chống trợ cấp của Mỹ áp dụng đối với quả ô liu chín nhập khẩu từ Tây Ban Nha là vi phạm luật thương mại quốc tế

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, Ban hội thẩm của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã ra phán quyết rằng thuế chống trợ cấp của Mỹ áp dụng đối với quả ô liu chín nhập khẩu từ Tây Ban Nha áp dụng từ thời Tổng thống Donald Trump vào năm 2018 là bất hợp pháp theo quy định của WTO. EU hy vọng rằng Mỹ sẽ thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ các khuyến nghị của Ban hội thẩm.

Phó Chủ tịch Điều hành kiêm Ủy viên Thương mại, Valdis Dombrovskis, cho biết: Những nỗ lực của Ủy ban nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà sản xuất EU, trong trường hợp này là những người trồng ô liu của Tây Ban Nha. WTO đã ủng hộ các kiến nghị của chúng tôi về thuế chống trợ cấp là không hợp lý và vi phạm các quy định của WTO. Các mức thuế này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các nhà sản xuất ô liu Tây Ban Nha, những người đã phải chịu thiệt hại khi xuất khẩu sang Mỹ giảm đáng kể. Chúng tôi mong muốn Mỹ sẽ có các động thái tuân thủ phán quyết của WTO, để việc xuất khẩu ô liu từ Tây Ban Nha sang Mỹ có thể tiếp tục trong điều kiện bình thường.

Ngày 01 tháng 08 năm 2018, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã áp đặt thuế chống trợ cấp và chống bán phá giá từ 30% đến 44% đối với ô liu nhập khẩu của Tây Ban Nha. EU phản đối các mức thuế này lên WTO với lập luận cho rằng mức thuế này trái với một số quy định của GATT 1994, Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Hiệp định SCM) và Hiệp định về chống bán

phá giá.

Kể từ khi Mỹ áp dụng các biện pháp này, xuất khẩu ô liu từ Tây Ban Nha sang Mỹ đã giảm gần 60%. Trước khi áp thuế, kim ngạch xuất khẩu ô liu từ Tây Ban Nha sang Mỹ là 67 triệu Euro mỗi năm.

Lịch sử vụ việc

Năm 2018, Bộ Thương mại Mỹ đã áp đặt thuế chống trợ cấp đối với ô liu nhập khẩu của Tây Ban Nha với cáo buộc rằng các nhà sản xuất ô liu thô của Tây Ban Nha đã được trợ cấp và lợi ích của các khoản trợ cấp này được chuyển cho các doanh nghiệp chế biến ô liu xuất khẩu sang Mỹ. EU đã tham gia tố tụng, phản đối quyết định này vì sau khi cải cách Chính sách Nông nghiệp chung (CAP), sẽ không có hỗ trợ cho sản xuất và không có ưu đãi cụ thể cho bất kỳ sản phẩm nào. EU cũng cho rằng Bộ Thương mại Mỹ đã sai lầm khi cho rằng lợi ích từ các khoản trợ cấp đã được chuyển hoàn toàn cho các nhà chế biến ô liu chín.

Ban hội thẩm WTO đã đứng về phía EU liên quan đến luận điểm chính của phán quyết rằng Bộ Thương mại Mỹ đã không xác định chính xác liệu các khoản trợ cấp có nhằm vào các nhà sản xuất ô liu hay không và lỗi sai do Mỹ tính toán mức trợ cấp cho một công ty Tây Ban Nha.

Ban hội thẩm ra phán quyết rằng Mục 771B của Đạo luật thuế quan Mỹ năm 1930 giả định rằng toàn bộ lợi ích của khoản trợ cấp cho một sản phẩm nông nghiệp thô đầu vào được chuyển cho sản phẩm nông nghiệp đã qua chế biến ở hạ nguồn (lợi ích chuyển tiếp) không phù hợp với một số điều khoản của GATT 1994 và Hiệp định SCM. Ban hội thẩm cũng cho rằng Bộ Thương mại Mỹ đã hành động không nhất quán với các điều khoản tương tự khi cho rằng toàn bộ khoản trợ cấp được cung cấp cho các nhà sản xuất ô liu thô được chuyển cho các nhà chế biến ô liu chín một cách không chính xác.

Ngoài ra Mục 771B của Đạo luật Thuế quan Mỹ năm 1930 vi phạm một số điều khoản của GATT 1994 và Hiệp định SCM bởi các Hiệp định này yêu cầu các quốc gia thành viên đưa ra khuôn khổ lập pháp phù hợp với các khuyến nghị của báo cáo.